



## NGÀY THÌ TỐI ĐÊM THÌ SÁNG

NGUYỄN LỆ UYÊN

Tiếng còi xe toe toe ngoài ngõ. Âm thanh nửa như reo nửa ngập ngừng.

Ở cái xóm nhỏ này hiếm khi nghe tiếng còi xe, hiếm khi có chiếc xe nào trò tới, can dự chi tới mình. Nghĩ vậy, ông tiếp tục cắt tia cây sanh bám ngang trên mặt đá hòn non bộ góc sân. Cây sanh ấy là chút kỷ niệm nhỏ lúc ông làm tổ trưởng tổ cộ bò cho hợp tác xã. Lúc đội của ông kéo lúa nhập lên tổng kho, trong khi chờ đợi giấy tờ, biên bản, ông tha thân ra phía sau hàng rào và nhìn thấy cây sanh nằm lẫn lóc bên bãi rác. Cây sanh bám trên cục đá vôi, ngã soài theo thể bạt phong. Ông thấy tiếc, thấy đẹp và đưa nó lên thùng cộ mang về. Mang về và đặt trong bể nước có hòn giả sơn từ thời ông nội để lại. Một hòn đá chết và một thân cây sống đu bám nhau tiếp tục sống như thể ai đó mang một hòn núi nhỏ đặt vào bể nước!

Tiếng còi lại bin bin. Người đàn ông mở cửa bước xuống, người phụ nữ bước tiếp theo. Lúc ngoái nhìn qua bờ giậu thưa, ông thấy cả hai đều trong tư thế lom khom, như từ hang đá chui ra. Con Bo và con Bô thấy bóng người chạy vụt ra, bầu hai chân trước lên công gỗ sửa găt. Người phụ nữ bầu tay vào

người đàn ông, vẻ sợ hãi. Ông đứng dậy, trên tay vẫn còn cầm chiếc kéo cắt cành bước ra cổng. Ông trở mặt nhìn người đàn ông. Vừa lạ mà cũng hơi quen quen, không nhớ nổi là ai. Trí nhớ cạn dần theo tuổi già chồng cao. Ông mở cổng. Người đàn ông lao tới ôm chầm hai vai, bầu riết:

-Trời, anh Sáu, anh không nhớ em?

Ông xô người gọi mình là anh Sáu ra, nhìn sát mặt người lạ mấy giây, rồi tự mình ôm chầm lấy người đàn ông, chỉ kêu được mỗi một tiếng "chú!".

Lúc này người đàn bà mặc váy ngắn, tay xách bóp đằm cũng lao tới, kêu "anh Sáu!" rồi choàng tay ôm cả hai người đàn ông. Cả ba như khối đá vôi trong bể non bộ. Hai con chó thối sữa, đứng nhìn ba người dính cục lại với nhau, miệng há ra, lưỡi thè dài, đung đưa. Ba người trong tư thế không rời nhau, bước thấp bước cao, bước qua lối đi nhỏ đầy gạch bể lờm chờm và cỏ dại, vào nhà. Hai con chó lùn cùn chạy theo sau vẫy đuôi đón khách.

Khi cả ba đã yên vị quanh chiếc bàn mộc ngoài hàng ba, chủ nhà mới lên tiếng:

-Mấy chục năm vợ chồng chú biệt tăm biệt tích?

-Sau khi đón vợ con qua, em có biên cho anh tới năm lá thơ mà không thấy hồi báo. Em có hỏi mấy người đồng hương nhưng không ai biết anh, nghĩ chắc anh cũng bỏ xứ mà đi.

-Thơ gửi về đây thì chắc không đến tay rồi. Mà có đến, địa phương cũng không cho nhận.

-Kỳ lạ vậy?

-Họ sợ liên hệ với nước ngoài - nói và ông phẩy tay.

Người đàn bà bây giờ mới lên tiếng:

-Chị Sáu khỏe không? Mà đi chợ hay ra đồng, không thấy chị?

Chủ nhà nhìn sâu vào gian thờ, lặng lẽ rót ra hai ly nước nấu sôi để nguội, đẩy ra trước mặt hai người, giọng ngùi ngùi:

-Bà ấy mất bốn năm nay. Ung thư phổi. Bệnh viện ghi là "lao lực quá sức, suy dinh dưỡng, điều trị không đúng phác đồ".

Chủ nhà vừa dứt câu, hai người khách mặt xàu xuống như tàu chuối héo, rồi lần lượt kẻ trước người sau đứng lên, bước chậm vào gian thờ. Chủ nhà xô

ghế đứng lên theo. Ông biết phải làm gì trong giây phút này, liền lấy hộp quẹt trong túi, vặn cao ngọn đèn, mấy cây nhang cũng lật bật run rẩy khi chủ nhà đưa lên đốm sáng trên chiếc tim đồ quạch. Muội đèn và khói nhang cuộn lại, bay một vòng rồi hạ thấp theo bàn tay đèn xạm, nhăn nheo những da và đường gân chùng chéo. Hai người khách đỡ lấy mấy cây nhang. Họ cúi đầu lâm râm. Người đàn bà mặc áo bà ba được thợ hình tô màu lại, từ khung kính nhìn ra, có vẻ như cảm ơn sự thành kính, trân trọng, mở một nụ cười vừa phải với họ, cũng có thể có moi trí nhớ coi hai người kia là ai? Chủ nhà đứng một bên, lòng thấy chùng xuống.

Lát sau, những cây nhang được cắm vào lư hương. Đôi mắt người đàn bà trong khung kính như dán vào những đốm sáng đỏ trên đầu những cây nhang. Đôi mắt ấy hút những cuộn khói bay về phía khung kính. Cả ba nhìn sững hồi lâu trước khi trở ra bàn ngồi.

-Đúng là dâu biển - Khách kêu lên khe khẽ.

Dâu biển thiệt. Mới đó mà đã gần ba chục năm. Ba chục năm còn mắt, có không như chuyện đùa kể trên đầu môi. Ông khách ngồi trước mặt bên kia bàn cùng người vợ chính là thằng Cán, nhỏ hơn ông tới nửa giáp. Sau khi mãn tù cải tạo về, nó và ông rủ nhau mò vào rừng đốn củi kéo về bán cho các lò gạch tu nhân, lò nấu rượu lậu. Làm ăn mới phát lên chút đỉnh định sửa căn nhà méo xệch, thì tất cả đều bị lừa vào hợp tác xã, giống như người ta lừa bầy vịt vào mảnh quây. Ruộng đất, tư liệu sản xuất đều xung vào tập thể. Đôi bò của ông và thằng Cán cùng nhiều nông dân khác đều bị hóa giá với cái giá bợt bèo, đủ để mua chui nhủi vài chục cân thóc, rồi giao lại chủ cũ chăm sóc. Đôi bò đã có chủ mới. Mà chủ mới kia lại là một đồng người ngồi chông chéo trong ban chủ nhiệm cùng với tất cả những xã viên, nôm na gọi là bò hợp tác xã. Có hàng trăm ông chủ dòm ngó vào, khen chê bình phẩm đủ điều, đến cả con bò hình như cũng cảm thấy nhồn nhột ở đuôi chứ chưa nói người chăn giữ. Nhiều lúc nhìn đôi bò của mình chỉ trong phút chốc biến thành của tập thể làm ông ứa nước mắt, lòng thắt lại.

Hết mùa cày bừa, cái tập thể kia chỉ định đi kéo gạch mộc, kéo củi cho lò gạch hợp tác, kéo lúa về kho... Quay tròn như chiếc chong chóng, tối tăm mặt mũi cũng chỉ đủ nuôi mấy cái miệng há ra như bầy chim đói mồi. Lúc thành lập các tổ đội sản xuất ông được đảm giữ bò bầu làm chức đội trưởng, phân công điều hành ba sáu chiếc cộ. Ông giữ chức này không phải ba bốn đời hành nghề kéo cộ nhưng ông có chút chữ, vốn là anh giáo làng, hiền lành, biết tính toán, phân công cho anh em. Làm đội trưởng cũng phải làm việc như ai, chứ không phải ngồi trong căn nhà gạch chỉ chỗ, ra lệnh, nên chỉ thêm được vài chục ký lúa gọi là "phụ cấp chức vụ". Cũng chẳng sao. Công sức mình bỏ ra chứ không đi ăn cắp của ai. Và ông nhận lời. Đám xã viên cộ bò trong đội ông, coi

lại toàn là những anh lon ton trong chế độ cũ: lính nghĩa quân, lính địa phương, nhân viên tùy phái trong công sở, mấy anh nhà giáo bị động viên, một số ít khác tự hủy hoại thân thể để trốn lính. Giờ này tất cả đều phải vịn đuôi bò mà sống. Biết thân biết phận, không ai ca thán.

Nhớ lại, sau ngày đi cải tạo về, vợ ông lục đáy rương còn 8 chỉ vàng y, bàn với ông:

"Nghe nói vàng sẽ bị nhà nước tịch thu hay đóng dấu gì đó. Có giữ lại phòng thân cũng không ổn, chi bằng đem đổi đôi bò về cày bừa, hái củi, kéo trâu cho người ta tráng bánh, có đồng ra đồng vô để nuôi con và cha mẹ già".

Ông nghe phải, liền xách tám chỉ vàng nhờ Cán đi tìm bò. Khoản này nó giỏi hơn ông nhiều. Nó biết coi răng lưỡi, coi đuôi, tướng mạo cày hay, hay trở chứng và nó chọn đôi này. Đôi bò tơi, to đẹp người ta đồng ý đổi lấy năm chỉ. Ông mừng, lừa đôi bò về. Thấy bò vợ ông cũng mừng, con ông cũng thế. Riêng cha ông đứng trong hiên nhìn ra lắc đầu, cái lắc đầu chán nản, mệt mỏi và thất vọng.

Cán phụ ông dựng chuồng tạm, trồng nọc rom. Hai anh em thân nhau thành đôi, chăn bò trên các nghĩa địa, soi cỏ ven sông những lúc không phải ra hợp tác. Nó lại chỉ dẫn ông cách cho ăn uống, tắm tấp. Nhờ chút kinh nghiệm nhỏ, đôi bò cứ phình to lên như những con bò mộng trong đấu trường.

Ngày Cán lấy vợ không vui như trước. Đám cưới được tổ chức trong gian phòng nhà hạnh phúc ở thôn với cờ xí, khẩu hiệu treo kín tường. Hai họ và bạn bè ngồi hai bên dãy bàn dài với những ly nước trà cám, kẹo nổ, cốm vắt làm từ đường đen trộn với bột gạo, sắn... Phía trên cao là lá quốc kỳ, ảnh lãnh tụ nhìn xuống. Những cục kẹo như những viên sỏi ngọt, khách khứa cố cho vào miệng để chung vui, trong khi đoàn thanh niên đứng ra đọc lời chúc mừng cô dâu chú rể: "chung sống để góp tay vun xới cho hợp tác xã giàu mạnh, để mọi người dân đều trở thành con người mới xã hội chủ nghĩa... tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội". Tiếng vỗ tay lớp lớp, rì rạc. Hai họ ưỡn oải đứng lên. Cô dâu chú rể nắm tay nhau đứng lên. Vậy là họ chính thức thành vợ thành chồng, chẳng cần tổ tiên ông bà chứng giám gì ráo trọi, vì đã có người trên cao chứng rồi.

Ông Chấn, cha Cán không chịu cảnh nhục nhã đó. Ông nói nhỏ gì đó vào tai anh sui gia. Hai họ không về hướng về nhà mình mà qua truông tre tạt vào nhà ông. Hai trẻ đều mặc bộ bà bà đứng trước bàn thờ, vái lạy ông bà sau khi ông Chấn và ông sui gia thắp hương khấn niệm. Họ làm thật nhanh rồi quay ra nhà sau. Hai chiếc bàn tròn kê phía chái nhà, phía sau là hàng rào tre ken dày, nghĩ là không ai thấy. Hai con gà nấu cháo xé phay và mấy tô thịt heo chỉ thấy mỡ trắng hàm măng tươi chặt trong vườn nhà được bày ra. Tất cả chỉ có vậy.

Hai họ ngồi vào bàn với vẻ mặt lấm lét như đang đi ăn vụng. Không nghe tiếng nói cười. Chỉ lặng lẽ như thể đang dự một đám tang.

Ông Chấn nước mắt giọt vắn giọt dài, mắt đỏ hoe nhìn anh sui gia sứt sùi:

"Cái thời bắt phải thế, chớ vợ chồng tôi đâu nỡ nhìn cảnh này. Cũng có một chút gọi là..." - Nói và ông khóc. Mọi người bùi ngùi ngồi xuống như cảnh ăn cơm tù.

Tan tiệc, mạnh ai về nhà nấy. Riêng ông Chấn, sáng hôm sau có hai anh du kích vào nhà mời lên thôn. Ông thôn trưởng tuổi bằng thằng Cán, nhưng trông oai vệ như những anh vệ quốc quân thời đánh Pháp. Chiếc nón cối màu cứt ngựa đặt cạnh mép bàn, bên này là chiếc sắc cốt, chòng giầy tờ trước mặt. Bộ áo quần kaki và đôi dép râu không làm anh ta oai phong lên mà có vẻ khôì hài bởi vẻ mặt non nớt, trên mép có chút râu lún phún.

Ông trưởng thôn xuất thân là anh đánh xe ngựa, một bên chân bị tật bẩm sinh nên không phải vào lính. Anh ta xuôi ngược từ thị xã lên các vùng trung du chở nông thổ sản, cá mắm. Có lúc người ta nghi anh tiếp tế cho Việt cộng, bắt giam mấy ngày để hỏi cung nhưng không lần ra tang vật, lại phải thả ra. Bước ra khỏi trại tạm giam anh cười khẩy: "Mẹ cứt, tụi liếm gót giày đế quốc".

Người du kích chỉ ông ngồi xuống chiếc đầu trước bàn trưởng thôn. Ông Chấn chưa kịp chào hỏi thì được nhận ngay một tràng giáo huấn phủ đầu: "Ông khai đi. Ông tưởng cách mạng, nhân dân không biết việc làm của ông sao? Đây là hành động chống đối lại chánh sách cách mạng. Thử hỏi ông, gà heo là của hợp tác xã, tức là của nhân dân. Ông lấy đâu ra những thứ đó để tiệc tùng nếu không phải là ăn cắp? Cách mạng đã dẹp bỏ những hũ tục cưới xin. Ăn uống tiệc tùng tức là ăn uống mồ hôi nước mắt của nhân dân, là bóc lột nhân dân, ăn cắp của nhân dân...". Hấn ta nói nhiều. Tai ông ù lên, mắt hoa. Nước mắt ông chảy dài. Phải chi ông là tên ăn cắp thứ thiệt, đặng này con gà nhà ông nuôi trong vườn lại biến thành con gà của nhân dân. Bà con chòm xóm góp tem phiếu để ông mua hai ký thịt lèo nhèo những mỡ đái họ gái thì gọi là bóc lột nhân dân. Cái mứt măng nấu lẫn với thịt heo kia, nếu nó biết nói hẳn sẽ kêu lên rằng nó là chút chút từ thời ông cụ kỵ tăng tổ gì đó trông chớ có thấy nhân dân nào thọc tay vô đâu? Nhưng giờ ông trưởng thôn đã nói vậy thì phải cúi đầu nghe theo. Ông trưởng thôn là đại diện cho nhân dân, mà nhân dân là cách mạng, cách mạng không có tay chân hình hài nhưng là cái bóng to lớn bao trùm cả bầu trời này! Ông không nói được. Ông khóc.

Trưởng thôn ngó sát mặt ông: "Nhu vậy là ông đã nhận ra tội lỗi, biết ăn năn. Khóc tức là ăn năn hối cải về những lỗi lầm tự mình gây ra, tức thị trước đây chưa giác ngộ, tư tưởng chưa thông... Ông ngồi viết bản kiểm điểm đi".

Trong khi người cha ngồi ở trụ sở nhân dân thôn viết kiểm điểm thì Cán đã đánh cộ bò ra sân kho chuẩn bị chở lúa về nhập kho. Ba sáu chiếc cộ sắp ngay hàng trên nền gạch sân kho giống như những cỗ xe tăng trong lễ duyệt binh. Chúng ghéch hai chiếc sừng cong hướng về phía kho trung tâm, mõm đưa qua đưa lại như đang ôn lại bài hát quân kỳ chút nữa đây sẽ cất lên.

Khi ba sáu chiếc cộ bò đã chất đầy những bao lúa căng phồng, tổ trưởng ký biên bản giao nhận và ra lệnh đoàn cộ lên đường, thành một hàng dài thẳng tắp, kéo về kho chính của hợp tác cách đó không xa lắm.

Tổ trưởng cũng là xã viên như ai, không phải kẻ "ngồi mát ăn bát vàng", vì vậy tổ trưởng cũng kê vaidỡ đủ hai mốt bao lúa nặng hàng tấn, ì ạch vác vào kho. Khôn nổi, thân ông thì gầy còm, thấp nhỏ nên bao lúa trên vai không với tới những tấm ván chặn trước cửa kho. Mấy lần ông suýt ngã quy. Lại thằng Cán phát hiện trước tiên, nó kêu lên "anh Sáu! Để đó cho em". Tiếng la của nó như tiếng hô xung phong khi tiến chiếm mục tiêu ngoài mặt trận khiến ông sững lại, bao lúa nặng trên vai đang đưa tới bỗng bị dừng bất ngờ làm cho vai ông sụm xuống, té nhào. Anh em đỡ ông dậy. Cán kêu anh ngồi nghỉ, để tụi em. Cán hì hục lôi đủ hai mốt bao lúa lên tít đọt cao rồi xô ra. Nó lại gom tất cả các bao rỗng bỏ vào thùng cộ, kéo anh Sáu đứng lên đánh bò về.

Cán không về thẳng nhà mà rẽ vào nhà anh Sáu, giúp mở bò dắt vào chuồng, rút rom cho vào máng, lại ra giếng xách nước đổ vào thùng. Lúc nhìn thấy chị Sáu cầm những bao rỗng trên tay, nó hấp háy cười cười. Ông không hiểu chuyện gì. Đến khi vợ ông kêu lên:

"Sao lúa còn trong bao nhiều dữ vậy?".

Ông quay lại nhìn Cán, nó tỉnh bơ:

"Là em để lại. Thằng cha nào khi nhập kho cũng nắm lấy hai đáy bao và giữ lúa lại. Tội nợ gì anh. Của nhân dân mà".

"Các chú làm như vậy bao lâu rồi?".

"Chuyện nào cũng có".

"Là ăn cắp của xã viên?".

"Anh thông suốt đường lối chánh sách, nắm vững cái nhân dân không lừa rồi đó" - Nói và Cán nở nụ cười thật rộng - "Anh chưa biết đâu, cách đây bốn hôm, thay vì kéo thẳng về kho, thằng Tổng đánh bò chạy thật nhanh và trút cả cộ vào nhà ông phó chủ nhiệm đó. Còn trước nữa thì có trời biết đã có bao nhiêu cộ lúa

vào nhà ông chủ nhiệm, kế hoạch, kiểm soát... Mỗi cộ như vậy cũng trên dưới hai tấn chứ ít sao anh, của nhân dân mà!".

Nghe giọng nói thông thả, đều đều của thằng em lồi xóm, tự dung đầu ông đau nhức như búa bổ. Kiểu này thà ông bán bò, bán cộ ra đồng cấm mặt xuống bùn sinh coi bộ đỡ xấu hổ hơn. Ông nổi giận thiệt tình, giận dữ đập tay xuống bàn:

"Chú mang số lúa kia đi đi".

Cán hỏi lại:

"Mang đi đâu, anh?".

"Tôi không biết. Chú mang ra khỏi nhà tôi ngay".

Cán lẳng lặng đứng lên, ra sân gom hết số bao quăng lên cộ mình rồi đánh bò đi, không thèm nói tiếng phải trái với ông.

Ba ngày sau, ông lên ban quản trị hợp tác, nại cố đau bệnh, giao cả bò lẫn cộ cho người khác, mặc dầu ông tiếc đứt ruột.

Suốt mấy ngày liền Cán không dám tới nhà anh Sáu. Tổ cộ bò cũng không thấy kế hoạch phân công vận chuyên. Cán nằm nhà giỡn với cô vợ trẻ trong thời kỳ đầu mất kinh. Cán xoa xoa bụng vợ qua lần vải áo: "Em để cho anh một thằng nhân dân thiệt ngộ nghen". Cô vợ thốt lên "con nít". Hai người vít đầu nhau muốn hôn nhưng không dám, vì lúc đó đang đứng giữa vườn trồng. Cán buông vợ ra, nói: "Để anh qua nhà anh Sáu coi sao, với lại tối nay kêu ảnh ra rừng dương kéo cành lá khô cho lò rượu ba Đình kiếm ít đồng".

Cán thập thò ngoài cổng một lúc mới dám bước vào. Anh Sáu đang lui cui chẻ lạt ở đầu hiên nhìn thấy nó nhưng giả lơ. Cán xán tới, ngồi bệt xuống đất:

"Thôi mà anh Sáu, giận chi em".

Im lặng.

"Tụi ngồi trên ban quản trị đưa nào cũng nhân danh nhân dân. Thơm tho lắm, nhưng thằng cha nào cũng tham. Tụi em phát hiện cái cân bàn rồi mới dám làm. Tay thủ kho hể xuất lúa thì mở nắp hộp cân bỏ vài cục sạn nhỏ trước khi cân; còn nhập vào thì hộp quả cân trống trơn. Số lúa thừa trong kho ai ăn? Lúa nhân dân mà. Chia nhau. Chia nhau hết. Khỏe ru. Bởi vậy thằng Tổng mới dám kéo lúa về thằng nhà phó chủ nhiệm chớ. Mà phó chủ nhiệm ăn thì không lẽ chủ nhiệm ngồi nhìn. Của nhân dân, nhân dân ăn tuốt. Khỏi lo".

Anh Sáu gát cán rửa lên chiếc đòn kê:

"Chú chớ có nói những chuyện đó với tôi. Tôi không muốn nghe nữa"

"Thôi bỏ. Nhưng tối nay em có mảnh. Là xuống rừng dương kéo vài cộ lá cành về cho mấy lò rượu lậu. Họ đặt hàng rồi. Anh đi với em?".

"Không, chú đi đi. Tôi giao cả bò lẫn cộ cho hợp tác rồi" - Anh sáu vùng vằng, trong khi Cán mặt tái đi, vì lần đầu tiên Cán nghe nói anh Sáu giao lại cả cộ lẫn bò. Cán không dám nhìn ra chuồng, không nói thêm lời nào nữa, lặng lẽ đứng dậy ra về, không chào.



Vợ Cán từ nãy giờ cứ nhìn sững vào mặt anh Sáu cố giấu lòng thương cảm xót xa với người ngồi đối diện, lúc này mới lên tiếng:

-Chị mắt rồi anh sống thế nào? Còn mấy đứa nhỏ đâu không thấy?

Ông thờ đánh sượt, giọng kể lể:

-Từ ngày vợ chồng chú biệt tích, tôi giao bò giao cộ cho hợp tác ra đồng như những xã viên khác. Làm cật lực cũng chỉ đủ nhét mấy cái bao tử khỏi sôi réo. Hai thằng con thấy cảnh khó khăn, túng bán vừa cố học vừa phụ giúp cha mẹ, nhưng cũng chỉ như "gió vào nhà trống". Được cái chúng học giỏi. Thằng trước thi đậu vào đại học, giấy gửi về địa phương, bốn tháng sau mới tới tay, coi như trễ. Năm sau nó lại thi đậu lần nữa, cũng vừa đúng lúc có giấy gọi đi nghĩa vụ. Lại mất hai năm. Lại thi, lại đậu nhờ nó khôn ra, ghi địa chỉ ở nơi khác dưới thị xã. Cầm tờ giấy báo đỗ, nó mừng như người chết sống lại, mua vé xe đi ngay vào trường. Nhưng khôn nổi, địa phương không chịu cắt khẩu về trường, nói là "thi lậu". Vợ tôi lại lục dưới đáy rương lấy ba chỉ vàng cuối cùng mang xuống xã đút lót, nài nỉ mới êm. Thằng sau may mắn hơn, không còn cảnh trừ ếm như trước. Cả hai giờ làm trong Sài Gòn.

Cán cắt ngang:

-Anh sống một mình, xoay trở làm sao?

-Chùng này tuổi, có còn nhu cầu gì nữa đâu chú. Con cái thành đạt tôi mừng.

-Em nghĩ anh vào sống với các cháu là ổn nhất - Vợ Cán nói.



-Chúng có vợ con, có căn nhà nho nhỏ trong đó rồi, tôi không còn bận tâm, lo lắng gì nữa. Nhưng bỏ chôn này vào với chúng thì tôi không thể. Cô chú biết đây, nhà cửa của cha mẹ là nhà cửa của con cái, nhưng nhà cửa con cái không phải là nhà của cha mẹ. Rồi tiền bạc của cha mẹ cũng là tiền bạc của con cái, và ngược lại thì không phải của cha mẹ. Cô chú có con cũng hiểu chuyện đó mà.

Ông im lặng hồi lâu mới ngáp ngừng hỏi Cán:

-Chú nói tôi nghe, cái hồi vợ chồng chú kêu đi kéo rác dương đó là chú rủ tôi đi vượt biển?

Cán cười nhưng nụ cười không tròn:

-Suýt nữa chết mất xác. Bữa đó vợ chồng tôi đánh cộ ra khu Long Hà, nơi vắng nhất chỉ vì sợ kiếm lâm bắt được thì chết. Không ngờ khi tới nơi, sát mé biển hai vợ chồng đi cào rác. Cào được phần cộ thì gặp đồng rác lớn như của ai để sẵn. Vợ tôi nói của người ta đừng đụng tới. Còn tôi thì nghĩ, của nhân dân, tội nợ gì và cào bừa. Cào hết lớp rác mặt thì đụng ngay những can dầu chất đồng. Tôi giật mình, nhưng muộn rồi. Mấy thanh niên từ phía rừng dương dày bịt xuất hiện. Đêm tối nhờ nhờ không nhìn thấy mặt. Cả mười mấy người ập đến, áp vợ chồng tôi vào gốc dương, dùng khăn nhét vào miệng. Một toán khác đứng phía xa thâm thì gì đó. Cuối cùng thì nghe tiếng lộp bộp khua nước và tiếng sóng. Một toán giữ chặt chúng tôi, toán kia chuyển những thùng dầu đi. Tôi hiểu ra tất cả. Họ làm rất nhanh. Loáng một cái số can dầu hết sạch. Lúc này có tiếng hỏi: "Xử trí sao đây anh Hai?". Người kia trả lời: "Theo phương án ba". Nghe vậy tôi nghĩ chắc cả hai sẽ chết hoặc chí ít cũng bị cột chặt vào gốc dương trước khi có người phát hiện. Người được gọi là "anh Hai" tiến lại chỗ tôi, dùng tay nhét chặt hơn chiếc khăn vào miệng, ôn tồn: "Anh chị thông cảm. Sự thể như thế này thì không có sự lựa chọn nào cho anh chị cả. Anh chị cùng lên tàu với chúng tôi, mặc dù chúng tôi biết anh chị không muốn như thế. Còn thả anh chị ra lúc này rất có thể tụi tôi bị bắt ngay khi mới ra cách bờ vài hải lý. Lúc này không thể tin ai nổi. Anh chị thông cảm. Thôi sống chết đều có số cả. Lên tàu. Sống cùng sống. Chết cùng chết". Nói và ông ta hát đầu ra hiệu cho toán người đẩy vợ chồng tôi xuống bãi và lên tàu... Vậy là từ anh kéo cộ bỏ bồng trở thành kẻ phản bội, chạy theo đế quốc... rồi thành Việt kiều yêu nước...

Nói xong Cán ngửa mặt cười ha hả, cười đến chảy nước mắt.

- Cô chú biết không, sự mất tích đột ngột của cô chú khiến cả xã, cả huyện như đang ngồi trên đồng lửa vì mất thành tích an ninh chính trị địa phương. Dù mọi thông tin và thông tin chắc chắn nhất là cô chú vượt biển khi công an tìm ra manh mối chiếc cộ bỏ gần đó cùng mùi dầu trên cát. Họ rần rần tới nhà chú tra hỏi ông bà cụ cùng bằng chứng cả đám người dưới phố đi đêm đó, nên ông bà bị đuổi ra khỏi nhà, tịch thu theo diện con cái bỏ trốn ra nước ngoài, giao lại cho

tay phó thôn phụ trách an ninh. Hai ông bà uất quá sinh bệnh, chết cách nhau vài năm. Cả xóm tới lo hậu sự mà lấm la lấm lét như đi ăn trộm. Thật tội nghiệp.

Cán bật khóc, vợ Cán cũng khóc mùi mẫn:

- Vợ chồng em có tội với ông bà cha mẹ. Một lần ruộng đất của cải phải hiến cho nhân dân. Lần sau lại bị mất nhà cửa vào tay nhân dân. Mệnh số chi mà lạ lùng như vậy? Lần này vợ chồng em về xin trú tạm với anh mười ngày để lo xây phần mộ cho ông bà cụ, coi như để trả nợ hiếu nghĩa cho cha mẹ. Anh giúp em lần này.

- Nghĩa tử là nghĩa tận. Thôi, cô chú đừng khóc nữa. Cứ tạm tin vào cái số đi. Nghe việc này, tôi chắc hai bác nở nụ cười tươi nơi chín suối. Đúng ngày thì tối thui mà đêm thì lại sáng trưng.

## Nguyễn Lệ Uyên

Nguồn: <http://newvietart.com/index3.2843.html>

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)



vietnamvanhien.net